

LUẬN PHÁT TÂM VÔ THƯỢNG CHÍNH ĐẲNG CHÍNH GIÁC  
TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ  
(Cũng gọi là: DU GIÀ TỔNG TRÌ THÍCH MÔN nói Nghĩa Tu Hành của HẠNH  
QUÁN TÂM BỒ ĐỀ)

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty\_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh\_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ\_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí\_ Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

**Đại Quảng Trí** A Đò Lê nói rằng: “Nếu người có Thượng Căn Thượng Trí chẳng vui Pháp của Ngoại Đạo, Nhị Thừa; có độ lượng lớn, mạnh mẽ sắc bén không có nghi hoặc, thích ứng tu Phật Thừa thì nên phát Tâm như vậy: “*Nay con chỉ cầu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề* (Anuttara-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) *chẳng cầu Quả khác*”. Do Tâm thể quyết định cho nên cung Ma bị chấn động, chư Phật mười phương thấy đều chứng biết. Thường sinh ra ở cõi Trời Người, thọ thắng khoái lạc, nhớ giữ chẳng quên. Nếu nguyện thành thân của các Bồ Tát trong **Du Già** (Yoga), cũng gọi là Phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta). Tại sao? Vì các Tôn này đều đồng với thân của **Đại Tỷ Lô Giá Na Phật** (Mahāvairocana buddha)

Như người tham Danh Quan, phát tâm cầu Danh Quan thì nên tu sửa theo hạnh của Danh Quan. Nếu người tham tài bảo, phát tâm cầu tài bảo thì làm kinh doanh hành theo tài vật.

Phàm người cầu Thiện và ác, trước tiên đều nêu bật tâm ấy rồi sau mới thành chí ấy. Vì thế người cầu **Bồ Đề** (Bodhi), phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), tu **Hạnh Bồ Đề** (Bodhi-caryā) đã phát tâm như vậy xong, cần phải biết Hành Tướng của Tâm Bồ Đề. Hành Tướng ấy có ba Môn phân biệt, chư Phật Bồ Tát xưa kia ở tại Nhân Địa, phát Tâm đó dùng **Thắng Nghĩa** (Paramārtha-satya), **Hạnh Nguyện** (Prāṇidhāna), **Tam Ma Địa** (Samādhi) làm **Giới** cho đến thành Phật, không có lúc tạm quên. Chỉ trong Pháp Chân Ngôn mới có **Tức Thân Thành Phật**. Chính vì thế cho nên nói Tam Ma Địa (Samādhi) ở trong các Giáo bị thiếu mà chẳng nói. Một là **Hạnh Nguyện**, hai là **Thắng Nghĩa**, ba là **Tam Ma Địa**

1\_ **Hạnh Nguyện** (Prāṇidhāna) ấy là người tu tập thường nghĩ nhớ Tâm như vậy “*Ta sẽ làm điều lợi ích an vui cho Giới hữu tình không dư sót, quán Hàm Thức ở mười phương giống như thân của mình*”. Nói điều **lợi ích**, ấy là khuyến phát tất cả hữu tình thấy khiến cho an trụ ở Vô Thượng Bồ Đề, cuối cùng chẳng dùng Pháp của Nhị Thừa để khiến được Độ.

Người hành Chân Ngôn biết tất cả hữu tình đều dung chứa Tính **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), đều có thể an trụ Vô Thượng Bồ Đề cho nên chẳng dùng Pháp của Nhị Thừa để khiến được Độ.

Kinh **Hoa Nghiêm** ghi rằng: “*Không có một chúng sinh nào mà chẳng có đủ Trí Tuệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng điên đảo chấp trước mà chẳng chứng đắc. Nếu li vọng tưởng thì Nhất Thiết Trí, Tự Nhiên Trí thấy được hiện tiền*”

Nói điều **an vui**, ấy là Hành Nhân tức biết tất cả chúng sinh rớt ráo thành Phật cho nên không dám khinh mạn. Lại ở trong **Đại Bi Môn** rất đáng cứu giúp chúng sinh, đều cung cấp đủ mọi mong cầu, cho đến chẳng tiếc thân mệnh an tồn khiến cho vui thích. Đã được gần gũi, tín nhiệm lời Thầy, nhân sự tương thân ấy cũng có thể dạy Đạo. Chúng sinh ngu muội chẳng thể gượng ép cứu giúp thì người hành Chân Ngôn dùng phương tiện dẫn tiến.

2\_ **Thắng Nghĩa** (Paramārtha-satya): Quán tất cả Pháp không có Tự Tính. Thế nào là không có Tự Tính? Vì Phạm Phu chấp trước vào danh tiếng, lợi dưỡng, vật dụng của cuộc sống chuyên để an thân, phóng túng hành ba Độc năm Dục. Người hành Chân Ngôn thường chán ghét vứt bỏ.

Lại các hàng Ngoại Đạo luyện tiếm thân mệnh, hoặc dùng thuốc men hỗ trợ để được sống lâu trong cung Tiên, hoặc lại sinh lên cõi Trời dùng làm cứu cánh. Người hành Chân Ngôn nên quán nhóm ấy: Nếu nghiệp lực chấm dứt, chưa lia khỏi ba cõi thì phiền não vẫn còn, tại họa đời trước chưa hết, niềm ác xoay chuyển khởi dậy nên sau này bị trầm luân trong biển khổ, khó thể ra khỏi. Nên biết Pháp của Ngoại Đạo cũng đồng với huyễn ảo, giấc mơ, **Dương Diệm** (cảnh tượng giả hiện dưới ánh nắng của mặt trời)

Lại người của Nhị Thừa. Thanh Văn chấp vào Pháp **bốn Đế**, Duyên Giác chấp vào **mười hai Nhân Duyên**, biết bốn **Đại**, năm **Ấm** (Ngũ Uẩn) rớt ráo bị mài diệt nên khởi sâu tâm chán lia, phá chấp của chúng sinh, siêng tu Bản Pháp ắt chứng Quả ấy, đến Đại Niết Bàn dùng làm cứu cánh. Người hành Chân Ngôn nên quán người của Nhị Thừa, tuy phá **Nhân Chấp** do có **Pháp Chấp** nên chỉ làm sạch (tĩnh) ý thức mà chẳng biết việc khác. Lại thành tựu Quả Vị dùng thân tro (Hôi Thân) Trí diệt (Diệt Trí) đến Niết Bàn ấy như đại hư không trong suốt (trạm nhiên) thường vắng lặng, có Định Tính nên khó thể phát, đón đợi kiếp hạn đã đủ thì mới lại phát sinh. Người chẳng có Định Tính (bất định tính) không luận kiếp hạn, gặp duyên liền hồi tâm hướng về điều lớn, theo Hóa Thành khởi để tự vượt qua ba cõi. Vì xưa kia tin Phật cho nên mong chư Phật Bồ Tát dùng phương tiện thỏa đáng phát Đại Tâm, bèn từ mười Tín ban đầu (Sơ Thập Tín), bên dưới vượt qua các Địa Vị, trải qua ba vô số kiếp nạn, hành Khổ Hạnh rồi mới được thành Phật. Đã biết Thanh Văn, Duyên Giác có Trí Tuệ hẹp kém (hiệp liệt), cũng chẳng thể vui.

Lại có chúng sinh phát Tâm Đại Thừa, hành Bồ Tát Hạnh, nơi các Pháp Môn không có gì không tu, lại trải qua a tăng kỳ kiếp tu sáu Độ, vạn Hạnh thấy đều đầy đủ rồi mới chứng Phật Quả, lâu xa mà thành. Người ấy do tu tập Pháp rời rạc nên có thứ tự.

Nay người hành Chân Ngôn quán như trước xong. Lại phát lợi ích an vui cho tất cả tâm chúng sinh của giới chúng sinh không dư sót, dùng Đại Bi quyết định vượt hăng chảnh giới của Ngoại Đạo, Nhị Thừa. Lại tu Pháp thắng thượng của Du Già, hay từ Phạm nhập vào địa vị của Phật, cũng vượt hơn cảnh giới của Thập Địa Bồ Tát, lại biết sâu tất cả Pháp không có Tự Tính. Thế nào là không có Tự Tính? Trước đã chỉ bày. Ôi! Pháp của lối mê (Mê Đồ) từ vọng tưởng sinh, cho đến triển chuyển thành vô lượng vô biên phiền não, luân hồi trong sáu nẻo. Nếu giác ngộ xong thì vọng tưởng ngưng trừ, mọi loại Pháp diệt cho nên **không có Tự Tính** (Vô Tự Tính)

Lại nữa, chư Phật Từ Bi theo **Chân** khởi **dụng** cứu nhiếp chúng sinh, ứng bệnh cho thuốc, bày các Pháp Môn tùy theo Phiền não ấy mà đối trị bèn mê, gặp thuyền đến nơi bờ kia. Pháp cũng nên buông bỏ vì không có Tự Tính

Như Kinh **Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật** ghi rằng: “*Các Pháp không có Tướng, ấy là tướng của hư không*”

Tác Quán đó xong, gọi là **Thắng Nghĩa Bồ Đề Tâm**. Nên biết tất cả Pháp trống rỗng (Sūnya :Không) dùng ngộ Pháp vốn không có sinh, tâm thể tự như, chẳng thấy thân tâm, trụ nơi vắng lặng bình đẳng, Trí cứu cánh chân thật khiến không lui mất

Vọng Tâm nếu khởi, biết mà đừng theo. Nếu Vọng ngưng thì nguồn tâm (Tâm Nguyên) rỗng lặng (Không Tịch), đầy đủ vạn đức, diệu dụng không cùng. Vì thế chư Phật mười phương dùng **Thắng Nghĩa Hành Nguyện** làm **Giới** chỉ là có đủ Tâm này, hay chuyển bánh xe Pháp, đều lợi cho Ta Người

Như Kinh **Hoa Nghiêm** ghi là:

**Bi Quang Tuệ** làm chủ  
Phương tiện cùng tương ứng  
Tín Giải tâm thanh tịnh  
Như Lai vô lượng lực  
Trí Vô Ngại hiện tiền  
Tự ngộ, không nơi khác  
Đầy đủ đồng Như Lai  
Phát tâm tối thắng này  
Phật Tử mới phát sinh  
Tâm Diệu Bảo như vậy  
Ất vượt qua Phàm Phu  
Vào **Hành Xứ** của Phật  
Sinh tại nhà Như Lai  
Chủng Tộc không tỳ vết  
Cùng Phật chung bình đẳng  
Quyết thành Vô Thượng Giác  
Vừa sinh tâm như vậy  
Liên được vào Sơ Địa  
Tâm vui chẳng thể động  
Ví như Đại Sơn Vương

Lại theo Kinh **Hoa Nghiêm** ghi là: “*Từ Sơ Địa cho đến Thập Địa, ở trong mỗi một địa đều dùng Đại Bi làm chủ*”

Như **Vô Lương Thọ Quán Kinh** ghi là: “*Tâm Phật là Đại Từ Bi*”

Lại Kinh **Niết Bàn** ghi là: “*Nam Mô Thuần Đà, thân tuy là thân người mà tâm đồng với tâm Phật*”

Lại nói rằng:

**Lân Mãn Thế Gian Đại Y Vương**  
Thân với Trí Tuệ đều vắng lặng  
Trong Pháp **Vô Ngã** có **Chân Ngã**  
Vì thế kính lễ **Vô Thượng Tôn**  
Phát tâm xong rồi, **hai** không khác  
Hai Tâm như vậy, tâm trước khó  
Mình chưa được độ, trước độ người  
Vì thế Ta lễ **Sơ Phát Tâm** (Tâm mới phát)  
Phát Tâm xong làm Thầy người Trời (Nhân Thiên Sư)  
Hơn hẳn Thanh Văn với Duyên Giác

*Phát tâm như vậy vượt ba cõi*

*Vì thế được tên **Tối Vô Thượng***

Như Kinh **Đại Tỳ Lô Giá Na** ghi rằng: “*Bồ Đề làm Nhân, Đại Bi làm gốc rễ, Phương Tiện làm cứu cánh*”

3\_ **Tam Ma Địa** (Samādhi): Người hành Chân Ngôn quán như vậy xong, làm sao có thể chứng Vô Thượng Bồ Đề? Nên biết **Pháp Nhĩ** nên trụ Tâm Đại Bồ Đề của **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), tất cả chúng sinh vốn có Tát Đỏa (Satva) vì bị Tham, Sân, Si, Phiền não trói buộc cho nên chư Phật Đại Bi dùng Trí khéo léo nói Du Già Bí Mật thâm sâu này khiến người tu hành ở trong nội tâm quán vành trăng màu trắng. Do tác Quán này soi thấy Bản Tâm trong suốt thanh tịnh giống như ánh trăng đầy tràn khắp hư không, không có chỗ phân biệt, cũng gọi là **Giác Liễu** (hiểu biết rõ), cũng gọi là **Tịnh Pháp Giới**, cũng gọi là **Thật Tướng Bát Nhã Ba La Mật Hải** hay chứa mọi loại vô lượng Trân Bảo Tam Ma Địa, giống như trăng đầy trắng tinh rõ ràng. Vì sao? Vì tất cả hữu tình đều có chứa Tâm của Phổ Hiền. Ta thấy tâm của mình có hình như vành trăng. Vì sao dùng vành trăng làm ví dụ? Vì Trăng đầy có thể sáng tròn (Viên Minh) ắt cùng tướng loại với Tâm Bồ Đề.

Phạm mặt trăng có 16 phần ví dụ cho 16 vị Đại Bồ Tát từ **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) đến **Kim Cương Quyền** (Vajra-samdhi) trong Du Già.

Ở trong 37 Tôn, vị trí Phật ở năm phương đều biểu thị cho một Trí. **A Súc Phật** (Akṣobhya: Bất Động Phật) là nhân thành **Đại Viên Kính Trí** (Adarśa-jñāna), cũng gọi là **Kim Cương Trí** (Vajra-jñāna). **Bảo Sinh Phật** (Ratna-sambhava) ở phương Nam, do thành **Bình Đẳng Tính Trí** (Samatā-jñāna), cũng gọi là **Quán Đỉnh Trí** (Abhiṣeka-jñāna). **A Di Đà Phật** (Amitābha: Vô Lượng Quang Phật) ở phương Tây, do thành **Diệu Quán Sát Trí** (Pratyavekṣana-jñāna), cũng gọi là **Chuyển Pháp Luân Trí** (Dharma-cakra-pravartana-jñāna). **Bất Không Thành Tựu Phật** (Amogha-siddhi) ở phương Bắc, do thành **Thành Sở Tác Trí** (Kṛtya-muṣṭhāna-jñāna), cũng gọi là **Yết Ma Trí** (Karma-jñāna). **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana) ở phương chính giữa, do thành **Pháp Giới Trí** (Dharma-dhātu parakṛti-jñāna: Pháp Giới Thể Tính Trí) làm gốc

Bốn **Phật Trí** (Buddha-jñāna) bên trên sinh ra bốn vị **Ba La Mật Bồ Tát** (Pāramitā-bodhisatva). Bốn vị Bồ Tát tức là **Kim** (Vajra), **Bảo** (Ratna), **Pháp** (Dharma), **Nghiệp** (Karma) là mẹ sinh thành dưỡng dục của tất cả các Hiền Thánh trong ba đời, ở Ấn Áy thành. Trong Pháp Giới Thể Tính xuất ra bốn vị Phật.

Bốn Như Lai ở bốn phương, đều nhiếp bốn vị Bồ Tát

A Súc Phật ở phương Đông nhiếp bốn vị Bồ Tát: **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), **Kim Cương Vương** (Vajra-Rāja), **Kim Cương Ái** (Vajra-Rāga), **Kim Cương Thiện Tai** (Vajra-Sādhu) làm bốn Bồ Tát

Bảo Sinh Phật ở phương Nam nhiếp bốn vị Bồ Tát: **Kim Cương Bảo** (Vajra-Ratna), **Kim Cương Quang** (Vajra-Teja), **Kim Cương Tràng** (Vajra-Ketu), **Kim Cương Tiểu** (Vajra-Hāsa) làm bốn Bồ Tát

A Di Đà Phật ở phương Tây nhiếp bốn vị Bồ Tát: **Kim Cương Pháp** (Vajra-Dharma), **Kim Cương Lợi** (Vajra-Tikṣṇa), **Kim Cương Nhân** (Vajra-Hetu), **Kim Cương Ngữ** (Vajra-bhāṣa) làm bốn Bồ Tát

Bất Không Thành Tựu Phật ở phương Bắc nhiếp bốn vị Bồ Tát: **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-Karma), **Kim Cương Hộ** (Vajra-Rākṣa), **Kim Cương Nha** (Vajra-Damṣṭra hay Vajra-Yakṣa), **Kim Cương Quyền** (Vajra-Samdhi)

Chư Phật ở bốn phương đều có bốn vị Bồ Tát nên là 16 vị Đại Bồ Tát.

Ở trong 37 Tôn, trừ 5 vị **Phật**, 4 vị **Ba La Mật** với 4 **Nhiếp**, 8 **Cúng Dường** thời chỉ lấy 16 vị Đại Bồ Tát làm chỗ nhiếp (Sở Nhiếp) của chư Phật ở bốn phương

Lại trong Kinh **Ma Ha Bát Nhã** từ **Nội Không** đến **Vô Tính Tự Tính Không** cũng có 16 nghĩa. Tất cả Hữu Tính ở trong **Tâm Chất** có một phần **Tính Tịnh**, mọi Hành đều sẵn đủ. Thế ấy rất vi diệu, trong suốt rõ ràng cho đến luân hồi trong sáu nẻo cũng chẳng hề biến đổi như một trong 16 phần của mặt trăng

Phản mặt trăng, tướng sáng (Minh Tướng) của một phần ấy, nếu đang hợp với bờ mé của Tịnh Tú, chỉ vì ánh sáng của mặt trời (nhật quang) đoạt lấy Tính sáng (Minh Tính) ấy cho nên chẳng hiện. Sau đó khởi trăng non (nguyệt sơ), ngày ngày lớn dần cho đến ngày 15 thì tròn đầy không ngại. Vì thế Pháp **Quán Hạnh** bắt đầu dùng chữ A (𑖀) phát khởi rõ ràng trong tâm mình (bản tâm) liền dần dần khiến cho trắng tinh rõ ràng, chứng **Vô Sinh Trí** (Adyanutpada-jñāna)

Chữ A (𑖀) có nghĩa là : "Tất cả Pháp vốn chẳng sinh"

Dựa theo **Tỳ Lô Giá Na Kinh Sớ Thích** thì chữ A có đủ năm nghĩa.

1\_ Chữ A (𑖀) là Tâm Bồ Đề

2\_ Chữ A (𑖀\_ Ā) là Hạnh Bồ Đề

3\_ Chữ Âm (𑖀\_ AM) nghĩa là Chứng Bồ Đề

4\_ Chữ Âm (𑖀\_ AH) nghĩa là **Bát Niết Bàn** (Pari-nirvāṇa)

5\_ Chữ Âm (𑖀\_ ĀH) nghĩa là đầy đủ Trí phương tiện

Lại đem chữ A phối giải với bốn chữ **Khai Thị Ngộ Nhập** trong Kinh **Pháp Hoa**.

Chữ **Khai**, mở (khai) Tri Kiến của Phật kèm với mở (khai) Bồ Đề Niết Bàn như chữ A ban đầu (𑖀), nghĩa là Tâm Bồ Đề

Chữ **Thị**, bày (Thị) Tri Kiến của Phật như chữ A thứ hai (𑖀\_ Ā), nghĩa là Hạnh Bồ Đề

Chữ **Ngộ**, gặp (ngộ) Tri Kiến của Phật như chữ Âm thứ ba (𑖀\_ AM), nghĩa là Chứng Bồ Đề

Chữ **Nhập**, vào (nhập) Tri Kiến của Phật như chữ Âm thứ tư (𑖀\_ AH), nghĩa là Bát Niết Bàn

Gom chung mà nói: thành tựu đầy đủ như chữ Âm thứ năm (𑖀\_ Ā/H), nghĩa là viên mãn Trí phương tiện khéo léo.

Liên khen chữ A, nghĩa là Tâm Bồ Đề. Tụng là:

*Sen trắng tám cánh, của một khuỷu*

Hiện rõ chữ A (𑖀) màu sáng trắng

*Thiền Trí (2 ngón cái) đều vào Kim Cương Phộc*

*Triệu vào Như Lai Tịch Tĩnh Trí (Trí vắng lặng của Như Lai)*

Người lĩnh hội được chữ A, chân thật quyết định quán thì nên quán cái Thức trong sạch sáng tròn (Viên Minh Tịnh Thức). Nếu vừa nhìn thấy ắt gọi là thấy **Chân Thắng Nghĩa Đế**. Nếu thường nhìn thấy ắt nhập vào **Sơ Địa** của Bồ Tát. Nếu chuyển dần dần tăng trưởng ắt mở rộng vòng khắp Pháp Giới ngang bằng hư không. Cuốn lại, mở ra đều tự tại sẽ đủ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñāna)

Phàm người tu tập **Du Già Quán Hạnh**, nên tu đủ ba **Mật Hạnh**, chứng ngộ nghĩa **năm tướng thành thân**.

Nói **ba Mật**. Một là **Thân Mật** (Kāya-guhya) như kết Khế Ấn triệu thỉnh Thánh Chúng. Hai là **Khẩu Mật** (Vāg-guhya) như mật tụng văn cú của Chân Ngôn mỗi mỗi đều rõ ràng, không có sai lầm. Ba là **Ý Mật** (Mano-guhya) như trụ Du Già, tương ứng với vành trăng tròn trắng sạch để quán Tâm Bồ Đề

Tiếp nói rõ **năm tướng thành thân**. Một là **Tâm Thông Đạt**, hai là **Tâm Bồ Đề**, ba là **Tâm Kim Cương**, bốn là **Thân Kim Cương**, năm là **Chứng Vô Thượng Bồ Đề được thân bền chắc của Kim Cương**. Như thế chuẩn bị đủ năm Tướng này thì mới thành thân của Bản Tôn

Ánh sáng tròn (viên minh) ấy tức là thân Phổ Hiền, cũng là Tâm Phổ Hiền đồng với chư Phật ở mười phương, cũng là ba đời tu hành chứng có trước sau với đạt ngộ vậy. Không có quá khứ, vị lai, hiện tại

Tâm người phàm như hoa sen khép kín, tâm của Phật như trăng đầy. Nếu thành **Quán** này, mười phương quốc thổ, hoặc tịnh hoặc uế, hàm thức trong sáu nẻo, Hạnh Vị của **ba Thừa**, với sự thành hoại của quốc thổ trong ba đời, Nghiệp sai biệt của chúng sinh, Nhân Địa Hành Tướng của Bồ Tát, chư Phật ba đời ... đều ở trong đây hiện chứng thân Bản Tôn, đầy đủ tất cả Hạnh Nguyên của Phổ Hiền. Cho nên Kinh **Đại Tỳ Lô Giá Na** ghi rằng: “*Tâm chân thật như vậy nên Phật đã tuyên nói*”

**Hỏi:** Trước có nói, người của Nhị Thừa có **Pháp Chấp** cho nên chẳng được thành Phật, Nay lại khiến tu **Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa** thời sai biệt thế nào?

**Đáp:** Người của Nhị Thừa có **Pháp Chấp** cho nên chứng **Lý** rất lâu, đắm chìm trong **Không**, trì trệ trong **Tịch** (trầm không trệ tịch), xong hạn kiếp số mới phát Tâm lớn. Lại nương vào trong **Thiện Môn** rời rạc, trải qua vô số kiếp mới có thể chán lia. Chính vì thế cho nên chẳng thể **Y chỉ** (y theo đó mà tu hành)

Nay người hành Chân Ngôn đã phá hai **Chấp Nhân, Pháp**. Tuy có thể chính kiến **Trí chân thật**, hoặc vì vô thủy ngăn cách chưa thể chứng **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarvajñā-jñāna) của Như Lai. Muốn cầu Diệu Đạo, tu trì thứ tự, từ Phàm vào địa vị của Phật, tức **Tam Ma Địa** này, hay đạt Tự Tính của chư Phật, ngộ **Pháp Thân** của chư Phật, chứng **Pháp Giới Thể Tính Trí**, thành **Tự Tính Thân** (Svabhāva-kāya), **Thọ Dụng Thân** (Sambhoga-kāya), **Biến Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya), **Đăng Lưu Thân** (Nisyaṇḍa-kāya) của Đại Tỳ Lô Giá Na Phật. Thân **Đăng Lưu** vì Hành Nhân chưa chứng cho nên điều chỉnh thích hợp để tu.

Kinh **Đại Tỳ Lô Giá Na** ghi là: “*Tất Địa từ Tâm sinh*”

Như Kinh **Kim Cương Đỉnh Du Già** nói: “*Nhất Thiết Nghĩa Bồ Tát mới ngồi tòa Kim Cương, chứng lấy Đạo vô thượng, liền mong chư Phật trao cho Tâm Địa này, rồi mới có thể chứng Quả*”

Phàm người ngày nay, nếu có tâm quyết định, như Giáo tu hành, chẳng rời khỏi chỗ ngồi, được Tam Ma Địa hiện tiền, ứng đầy thành tựu thân của Bản Tôn.

Kinh **Đại Tỳ Lô Giá Na** ghi là: **Pháp thứ tự cúng dường** ghi là: “*Nếu không có thể lực rộng tăng ích, trụ Pháp chỉ quán Tâm Bồ Đề. Đức Phật nói trong việc này có đủ vạn Hạnh, bước dần đến Pháp thuần tịnh trong trắng*”

Tâm Bồ Đề này hay dung chứa tất cả **Pháp Công Đức** của chư Phật. Nếu tu chứng thì hiện ra tất cả Đạo Sư. Nếu quy về gốc tức là quốc thổ **Mật Nghiêm**, chẳng rời chỗ ngồi, hay thành tất cả việc.

Khen Tâm Bồ Đề là:

*Nếu người cầu Phật Tuệ*

*Thông đạt Tâm Bồ Đề*

*Thân cha mẹ đã sinh  
Mau chứng Đại Giác Vị*

LUẬN PHÁT TÂM VÔ THƯỢNG CHÍNH ĐẲNG CHÍNH GIÁC  
TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ  
\_MỘT QUYỀN (Hết)\_

19/07/2008